

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BHXH-QLT
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 68/NQ-CP và Quyết định
số 23/2021/QĐ-TTg

Bình Dương, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Thực hiện Công văn số 1988/BHXH-TST ngày 08/7/2021 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. BHXH tỉnh Bình Dương hướng dẫn một số nội dung như sau:

1- Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) theo Chương I Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

1.1- Người sử dụng lao động (đơn vị) được áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH vào quỹ BHTNLĐ-BNN cho người lao động (NLĐ) thuộc đối tượng áp dụng chế độ BHTNLĐ-BNN (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, NLĐ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

1.2- Thời gian áp dụng mức đóng bằng 0% vào quỹ BHTNLĐ-BNN vẫn được tính hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

1.3- Đơn vị hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng quỹ BHTNLĐ-BNN cho NLĐ phòng, chống đại dịch COVID-19.

1.4- Thời gian áp dụng: 12 tháng, từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

1.5- Trình tự thực hiện:

Hàng tháng, cơ quan BHXH sẽ xác định đơn vị được điều chỉnh mức đóng theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, gửi Thông báo đến đơn vị qua đường bưu điện theo *Mẫu số 02* đính kèm.

2- Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Chương II Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

2.1- Điều kiện:

a- Đơn vị đã đóng đủ BHXH hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4/2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải

giảm từ **15%** lao động tham gia BHXH trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 4/2021. Số lao động tham gia BHXH tính giảm bao gồm:

- + Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ), hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật **trừ đi** số lao động mới giao kết HĐLĐ, hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày đơn vị có văn bản đề nghị (số giảm sau khi bù trừ số tăng);

- + Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ mà thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng;

- + Số lao động đang nghỉ việc không hưởng tiền lương mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng;

- + Số lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

b- Số lao động tham gia BHXH tính giảm chỉ bao gồm người làm việc theo hợp đồng làm việc, HĐLĐ không xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên; người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương (là những đối tượng bắt buộc tham gia BHXH); không bao gồm NLĐ nghỉ việc hưởng lương hưu từ ngày 01/5/2021.

2.2- Thời gian tạm dừng đóng:

a- Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (22%) là 06 tháng tính từ tháng đơn vị nộp hồ sơ đề nghị, thời gian này đơn vị vẫn đóng 9,5% các quỹ còn lại (quỹ ốm đau, thai sản: 3%, quỹ bảo hiểm thất nghiệp: 2%, quỹ BHYT: 4,5%).

b- Hết thời gian tạm dừng đóng, đơn vị và NLĐ tiếp tục đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng (đối với cả NLĐ ngừng việc có hưởng lương theo khoản 3 Điều 99 của Bộ luật Lao động), số tiền đóng bù không bị tính lãi chậm đóng.

c- Kể từ thời điểm hết thời hạn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, nếu đơn vị đóng bù chậm từ 30 ngày trở lên thì phát sinh lãi chậm đóng theo quy định.

d- Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, nếu có NLĐ đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí, chế độ tử tuất hoặc chấm dứt HĐLĐ thì đơn vị thực hiện đóng bù để giải quyết chế độ cho NLĐ.

2.3- Hồ sơ, trình tự thực hiện:

a- Hồ sơ đề nghị:

- Văn bản đề nghị của đơn vị theo *Mẫu số 01* đính kèm.

- Danh sách NLĐ đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng kèm theo *Mẫu số 01*.

Lưu ý: Tại *Mẫu số 01*, dòng thứ 2 “Mã số đơn vị”, Đơn vị ghi bổ sung mã ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính sau mã đơn vị cách nhau bằng dấu gạch nối (ví dụ: Công ty cổ phần May A ghi mã đơn vị là: TZ0001Z-MM).

Danh mục mã ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính

Số TT	Tên ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính	Ký hiệu
1	May mặc	MM
2	Giày da	GD
3	Chế biến nông nghiệp, lâm nghiệp	NL
4	Chế biến thủy sản, hải sản	TH
5	Vận tải hàng không	HK
6	Vận tải đường bộ	ĐB
7	Vận tải đường thủy	ĐT
8	Khách sạn, dịch vụ lưu trú	KS
9	Nhà hàng	NH
10	Du lịch	DL
11	Giáo dục - Đào tạo	GT
12	Văn hóa, thể thao	VT
13	Lĩnh vực khác	ZZ

b- Trình tự thực hiện:

- Đơn vị nộp hồ sơ đến cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH qua giao dịch điện tử (mã thủ tục 600d) hoặc Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì nộp hồ sơ giấy qua đường bưu điện (mã thủ tục 107).

- Không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan BHXH sẽ ban hành Quyết định tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Trường hợp không đủ điều kiện để giải quyết thì trả hồ sơ và ghi rõ lý do.

- Đối với trường hợp đã được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP, nếu chưa đủ 12 tháng và đủ điều kiện được giải quyết tạm dừng đóng theo Quyết định số 23/QĐ-CP thì tổng thời gian tạm dừng đóng không quá 12 tháng.

3- Xác nhận danh sách NLD tham gia đào tạo để duy trì việc làm theo Chương III Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

3.1- Điều kiện xác nhận:

a- Đơn vị đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho NLD từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ;

b- Phải thay đổi cơ cấu công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động;

c- Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020;

d- Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định.

3.2- Thời gian thực hiện: Đơn vị nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

3.3- Hồ sơ, trình tự thực hiện:

- Đơn vị lập Danh sách NLD tham gia đào tạo theo *phụ lục I* đính kèm, nộp hồ sơ đến cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH qua giao dịch điện tử (mã thủ tục 600f) hoặc Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì nộp hồ sơ giấy qua đường bưu điện (mã thủ tục 600FG).

- Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan BHXH xem xét, giải quyết. Trường hợp không giải quyết thì ghi rõ lý do.

4. Chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD

4.1- Sau khi được cơ quan BHXH xác nhận Danh sách NLD tham gia đào tạo theo *Phụ lục I* của Mục 3 nêu trên, đơn vị nộp hồ sơ cho Sở Lao động-Thương binh xã hội tỉnh, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 3 kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Văn bản của người sử dụng lao động về việc thay đổi cơ cấu, công nghệ; Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm theo quy định tại khoản 4 điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Danh sách NLD tham gia đào tạo theo *Phụ lục I* của Mục 3 nêu trên đã được cơ quan BHXH xác nhận.

4.2- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định về việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD (*mẫu số 04a* kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg), cơ quan BHXH tỉnh sẽ chuyển một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho ĐV.

4.3- Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện việc đào tạo của ĐV, Sở Lao động-Thương binh xã hội tỉnh ban hành Quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD (*mẫu số 04b* kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) còn dư (nếu có) gửi cơ quan BHXH cấp tỉnh và ĐV để thực hiện hoàn trả kinh phí về Quỹ BHTN.

5- Xác nhận danh sách NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương theo Chương IV Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

5.1- Điều kiện xác nhận:

- NLD làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

- Có thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của HĐLĐ từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và **thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.**

- Đang tham gia BHXH bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương.

5.2- Hồ sơ, trình tự thực hiện:

- Khi có phát sinh giảm lao động đủ điều kiện được hỗ trợ, đơn vị lập danh sách theo *Mẫu số 05* đính kèm, nộp hồ sơ đến cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH qua giao dịch điện tử (mã thủ tục 600g) hoặc Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì nộp hồ sơ giấy qua đường bưu điện (mã thủ tục 600GG).

6- Xác nhận danh sách NLD ngừng việc theo Chương V Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

6.1- NLD làm việc theo HĐLĐ, đang tham gia BHXH bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

6.2- Đơn vị lập danh sách theo *Mẫu số 06* đính kèm, nộp hồ sơ đến cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH qua giao dịch điện tử (mã thủ tục 600h) hoặc Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì nộp hồ sơ giấy qua đường bưu điện (mã thủ tục 600HG).

6.3 - Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan BHXH xác nhận danh sách và trả hồ sơ cho đơn vị.

7- Xác nhận danh sách NLD ngừng việc để đơn vị vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo Chương X Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

7.1- Điều kiện xác nhận:

a- Vay trả lương ngừng việc:

- Đơn vị có NLD đang tham gia BHXH bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm NLD ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động, trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022.

- Đơn vị không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

b- Vay trả lương phục hồi sản xuất:

- Đơn vị phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022 khi quay trở lại sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022.

- Đơn vị không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

7.2- Hồ sơ, trình tự thực hiện:

a- Vay trả lương ngừng việc:

- Đơn vị lập danh sách theo *Mẫu số 13a* đính kèm, nộp cho cơ quan BHXH đang quản lý để được xác nhận.

b- Vay trả lương phục hồi sản xuất:

- Đơn vị lập danh sách theo *Mẫu số 13b* đính kèm, nộp cho cơ quan BHXH đang quản lý để được xác nhận

Riêng đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lập danh sách theo Mẫu số 13c đính kèm, nộp cho cơ quan BHXH đang quản lý để được xác nhận.

Đơn vị nộp hồ sơ đến cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH qua giao dịch điện tử (mã thủ tục 600i) hoặc Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì nộp hồ sơ giấy qua đường bưu điện (mã thủ tục 600IG).

7.3- Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan BHXH xác nhận danh sách và trả hồ sơ cho đơn vị.

Một số lưu ý

- Đối với các Mẫu phụ lục I của Mẫu số 02, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 13a, 13b, 13c cơ quan BHXH chỉ xác nhận các tiêu chí: họ tên, mã số BHXH, thời điểm bắt đầu tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương, ngừng việc (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm) và thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương, ngừng việc (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm).

- Đơn vị có thể liên hệ chuyên quản thu BHXH để được hỗ trợ cung cấp danh sách NLĐ tham gia BHXH nghỉ việc, trong đó, đơn vị lựa chọn những NLĐ đủ điều kiện để lập danh sách và người đại diện theo pháp luật của đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lập danh sách.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung để thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phản ánh về BHXH tỉnh để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Nội vụ;
- BQL các KCN tỉnh;
- LĐLĐ tỉnh;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các phòng nghiệp vụ;
- BHXH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phi Hiền